

SỞ NỘI VỤ TỈNH HUNG YÊN	
Số.....	1950
Ngày.....	02/12/2016
Chuyên.....	VP, Các phòng, các
Lưu hồ sơ.....	đơn vị thuộc Đảng

CHỈ THỊ**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

đảng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình

- 17/80[?]

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình”; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 17/4/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình dân số, gia đình và trẻ em giai đoạn 2006-2010, định hướng đến năm 2015, công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGD) của tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân có chuyển biến rõ rệt; công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về DS-KHHGD được quan tâm; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm; công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản được mở rộng; quy mô dân số từng bước ổn định; chất lượng dân số được nâng lên; hệ thống dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng tiến bộ.

Tuy nhiên, công tác DS-KHHGD của tỉnh còn một số hạn chế: việc thực hiện mục tiêu DS-KHHGD có phần chững lại và lơ lửng, một bộ phận đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân chấp hành chính sách DS-KHHGD của Đảng còn chưa nghiêm; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên vi phạm chính sách DS-KHHGD gia tăng ở tất cả các huyện, thành phố, nhất là tăng cao ở đối tượng giáo viên, cán bộ, đảng viên, thậm chí có cả cán bộ lãnh đạo, cấp ủy viên (số đảng viên vi phạm chính sách DS-KHHGD bị xử lý kỷ luật trong tổng số đảng viên vi phạm bị xử lý kỷ luật ngày càng gia tăng: năm 2005: 2,49%; năm 2010: 31,82%; năm 2015: 63,18%); tình trạng mất cân bằng giới tính và tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thiếu chiều cao, thiếu cân nặng còn ở mức cao; tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động chiếm 65,84%, tỷ lệ lao động qua đào tạo còn thấp, tình trạng trên ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

Nguyên nhân của hạn chế: một số chính sách về DS-KHHGD còn chưa đồng bộ; mức xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm chính sách DS-KHHGD có phần nhẹ hơn so với trước; một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, nhất là cơ sở chưa quan tâm đúng mức đến công tác DS-KHHGD, có lúc, có nơi còn buông lỏng, xem nhẹ, thiếu kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; đáng chú ý còn có một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cấp ủy viên, người đứng đầu một số đơn vị sinh con thứ 3 trở lên vi phạm chính sách DS-KHHGD đã làm giảm hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách DS-

KHHGD, đồng thời làm ảnh hưởng lớn đến vai trò tiên phong, gương mẫu của người cán bộ, đảng viên và phong trào chung của tỉnh; đội ngũ cán bộ làm công tác DS-KHHGD ở cơ sở thiếu ổn định, chế độ còn thấp; nguồn kinh phí đầu tư còn hạn hẹp, chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ và mục tiêu đặt ra của công tác DS-KHHGD.

Để khắc phục những hạn chế nêu trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc, đoàn thể các cấp tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị; Kết luận số 119-KL/TW ngày 04/01/2016 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá IX về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách DS - KHHGD, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 04/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025. Trong đó, tập trung thực hiện một số nội dung chủ yếu sau:

1- Các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị-xã hội tiếp tục tổ chức quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác DS-KHHGD; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo rà soát việc ban hành các chỉ thị, nghị quyết, chương trình hành động về DS-KHHGD, đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực, phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, đơn vị để tập trung thực hiện; lồng ghép và ưu tiên giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác DS-KHHGD trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2- Nâng cao trách nhiệm của tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể trong việc quản lý, giám sát đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động thực hiện chính sách DS-KHHGD. Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, tự giác chấp hành của cán bộ, đảng viên, nhất là trách nhiệm chỉ đạo của người đứng đầu để công tác DS-KHHGD được thực hiện nghiêm túc. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm về chính sách DS-KHHGD theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là các trường hợp không tự giác báo cáo, kiểm điểm hoặc cố ý che giấu vi phạm. Cụ thể ở một số trường hợp như sau:

2.1- Trường hợp đảng viên sinh con vi phạm chính sách DS-KHHGD thì xử lý về công tác cán bộ như sau:

2.1.1- Đảng viên sinh con vi phạm chính sách DS-KHHGD từ ngày 01/10/2017 trở đi: đối với đảng viên không giữ chức vụ lãnh đạo thì không quy hoạch, không xem xét giới thiệu bầu, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo; đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo thì không quy hoạch, không xem xét giới thiệu bầu, bổ nhiệm chức vụ cao hơn. Cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị sắp xếp, bố trí công việc phù hợp đối với các trường hợp vi phạm.

2.1.2- Đảng viên sinh con vi phạm chính sách DS-KHHGD từ ngày 23/3/2005 (sau ngày ban hành Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị) đến ngày 30/9/2017:

- Đối với đảng viên chưa giữ chức vụ lãnh đạo công tác tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (các Ban Đảng, cơ quan của Tỉnh ủy; Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; tổ chức xã hội - nghề nghiệp; các đơn vị sự nghiệp của tỉnh), cấp huyện (các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp thuộc cấp huyện) khi xem xét giới thiệu bầu, bổ nhiệm chức danh thì giữ chức danh cao nhất đến phó trưởng phòng và tương đương; tại cấp xã khi giới thiệu bầu, bổ nhiệm chức danh thì chức danh cao nhất là cấp phó Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tương đương, không giới thiệu bầu bí thư, phó bí thư chi bộ.

- Đối với đảng viên đang giữ chức vụ lãnh đạo thì không quy hoạch và giới thiệu bầu, bổ nhiệm chức vụ cao hơn.

2.1.3- Đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo sinh con vi phạm chính sách DS-KHHGD khi bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo thì thường trực cấp ủy báo cáo ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy cùng cấp theo phân cấp quản lý cán bộ để xin ý kiến trước khi quyết định.

2.1.4- Trường hợp sinh con vi phạm chính sách SD-KHHGD từ ngày 22/3/2005 trở về trước thì không xem xét trong Chỉ thị này.

2.2- Việc xem xét, kết nạp đảng đối với quần chúng sinh con vi phạm chính sách DS-KHHGD: cấp ủy, chi bộ thực hiện theo đúng Điều lệ Đảng, Quy định số 173-QĐ/TW ngày 11/3/2013 về kết nạp đối với đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng, kết nạp quần chúng vi phạm chính sách DS-KHHGD và các quy định của Đảng có liên quan đến việc xem xét kết nạp đảng viên.

3- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thể chế hóa về mặt Nhà nước Chỉ thị này; ban hành các chính sách, biện pháp để củng cố cơ sở vật chất, kiện toàn tổ chức bộ máy cán bộ làm công tác DS-KHHGD các cấp, quan tâm chế độ, chính sách đội ngũ công tác viên dân số tại các thôn, tổ dân phố, khu dân cư. Các địa phương cân đối ngân sách, bổ sung kinh phí ngoài chương trình mục tiêu để tăng cường đầu tư nguồn lực cho công tác DS-KHHGD; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở y tế, phòng khám tư nhân nhằm phát hiện xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm về xác định giới tính trước khi sinh.

4- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tăng cường tuyên truyền sâu rộng đối với các đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân để thực hiện tốt chính sách DS-KHHGD.

5- Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với các ban, ngành liên quan hướng dẫn việc bổ nhiệm đến cấp phó, bổ nhiệm lại, giới thiệu bầu, điều động cán bộ, đảng viên sinh con vi phạm chính sách DS-KHHGD.

6- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong việc chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị này.

7- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Hưng Yên, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác DS - KHHGD, chú trọng việc nêu gương người tốt, việc tốt, phê phán các tập tục lạc hậu, vi phạm chính sách DS - KHHGD; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương; (đề b/c)
- Các Ban Đảng, Đảng đoàn, BCS Đảng;
- BTV huyện ủy, thành ủy, ĐUTTTU;
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh;
- Các đ/c Tỉnh ủy viên;
- LĐVPTU, Phòng TH-ĐN, KT-XH;
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Đỗ Tiến Sỹ